

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 09-10-2019

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

Ông Hồ Quốc Văn

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Luật sư Trần Dân Q – Luật sư của văn phòng luật sư CK thuộc Đoàn Luật sư Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T phạm tội “Hiếp dâm”, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thới Bình, đã được Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử tại bản án số 06/2009/HSST ngày 13/11/2009 tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù và tiếp tục tạm giam chờ bản án có hiệu lực pháp luật. Trần Văn T bị tạm giam tại buồng giam số 7 cùng với Huỳnh Văn Đ, Thạch Đ2, Trịnh Quốc N và Lê Hoàng M. Tại đây, Đ, Đ2, T, N bàn tính với nhau, tổ chức, tìm cách mở ổ khóa cửa ra vào buồng giam để trốn. Tất cả đều thống nhất, riêng M không có tham gia.

Đến ngày 22/11/2009 T được đưa ra lao động, T tìm có khúc dây chì, nhưng không mang vào được. Khi T vào buồng giam và nói với cả nhóm “ngoài thùng đựng rác để gần cửa sổ có một đoạn dây chì”. Đ2 tìm cách dùng vỏ mì, bọc li lon, dây vải nối với nhau thành một đoạn dây để câu vào kéo thùng rác lên ngang cửa sổ cho T, Đ, N bẻ dây chì một đoạn dài 47,5 cm mang vào buồng giam. Đ trực tiếp bẻ dây chì thành 02 đoạn, rồi mài, sửa làm công cụ để mở ổ khóa nhưng không mở được. Đ nảy sinh ý định đục, khoét tường nên bàn tính với cả nhóm đều đồng ý. T chỉ vào nơi đi vệ sinh để đục, khoét tường. Đ tiếp tục sửa 02 đoạn dây chì, có một đoạn thẳng và một đoạn hình chữ L, rồi cả nhóm thay phiên nhau canh gác, đục, khoét tường.

Đến ngày 23/11/2019 Lê Hoàng M được chuyển đi buồng giam khác và có đưa 02 bị can là Phạm Văn Đ1 và Lâm Quốc Đ vào buồng giam số 07. Khi vào buồng giam Đ1, Đ phát hiện có một lỗ tường bị đục, khoét và có tấm vải rách, che ngang. Huỳnh Văn Đ mới hỏi “Đ1, Lâm Quốc Đ có trốn trại không?”, Đ1 đồng ý còn Lâm Quốc Đ không đồng ý. Sau đó, Đ, Đ2, Đ1, T, N tiếp tục thay nhau canh gác và đục, khoét tường, do Đ đục, khoét nhiều hơn cho đến khi lỗ tường sắp thủng. Đ, Đ2, T, N, Đ1 bàn tính dùng mền cá nhân nối thành một đoạn dây dài 09m để làm phương tiện treo ra bức tường bên ngoài. Đến 23 giờ ngày 24/11/2009 Đ dùng chân đạp mạnh vào lỗ tường đã khoét cho thủng ra ngoài, rồi cả 05 bị can lần lượt chui ra, dùng dây treo ra bức tường thứ 2 trốn thoát. Còn lại Lâm Quốc Đ không trốn.

Đ, Đ2, T, N, Đ1 ra được bên ngoài sau đó đi vào nhà ông Huỳnh Ngọc K (chú ruột của Đ) trú tại ấp HN, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau để ăn cơm, rồi Đ, Đ2, N, T tiếp tục lần trốn. Còn Phạm Văn Đ1 nhờ điện thoại của ông K điện về cho ông Phạm Văn M (anh ruột của Đ1) cho hay là Đ1 đã trốn ra ngoài, xin ít tiền tiêu xài, ông

M không cho và kêu Đ1 ra lộ đứng chờ ông chạy xe đến rước, rồi đưa Đ1 trở về công an huyện Thới Bình, Đ1 đi vào nhà tạm giữ rồi vào buồng giam số 07 không ai hay biết. Đến 04 giờ ngày 25/11/2009 Đ1 đập cửa buồng giam để báo cáo cho cán bộ quản giáo biết các bị can Đ, Đ2, N, T đã trốn khỏi nơi giam. Vụ án được khởi tố điều tra và được xét xử tại bản án số 24/2010/HSST ngày 28/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình đối với Huỳnh Văn Đ, Thạch Đ2, Trịnh Quốc N, Phạm Văn Đ1. Còn Trần Văn T đã lần trốn, đến ngày 10/6/2019 mới bắt được T theo Lệnh truy nã số 13 ngày 26/11/2009 tại xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Trần Văn T, về tội “*Trốn khỏi nơi giam*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 386 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ y cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Trốn khỏi nơi giam*”: Phạt bị cáo T từ 03 năm đến 04 năm tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 06/2009/HSST ngày 13/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại bản án số 24/2010/HSST ngày 28/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình đối với Huỳnh Văn Đ, Thạch Đ2, Trịnh Quốc N, Phạm Văn Đ1 nên đề nghị không xem xét.

- Người bào chữa trình bày bị cáo bị các bị cáo khác rủ rê thực hiện hành vi phạm tội, không phải là người khởi xướng, bị cáo có trình độ văn hóa thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có mẹ già, bà ngoại là người có công với đất nước nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo thừa nhận các hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trần Văn T có hành vi cùng với Huỳnh Văn Đ, Thạch Đ2, Phạm Văn Đ1, Trịnh Quốc N tổ chức đục, khoét tường trốn khỏi nơi giam vào lúc 23 giờ ngày 24/11/2009, đến ngày 10/6/2019 mới bắt được bị cáo tại xã LK, huyện LN, tỉnh BP theo Lệnh truy nã số 13 ngày 26/11/2009 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản về việc bị can phá trốn trại với ca trực ngày 24/11/2009, phù hợp với lời khai của các bị cáo cùng trốn khỏi nơi giam với bị cáo T gồm Huỳnh Văn Đ, Thạch Đ2, Phạm Văn Đ1, Trịnh Quốc N và các tài liệu đã thu thập có tại hồ sơ. Từ các lời khai, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án chứng tỏ trước khi phạm tội trốn khỏi nơi giam giữa các bị cáo có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể của từng người, cách thức thực hiện dẫn đến việc các bị cáo T, Đ, Đ2, Đ1, N trốn trại cùng một thời điểm là ngày 24/11/2009. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Từ những căn cứ đã nêu có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm vào tội trốn khỏi nơi giam theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 386 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 29/8/2019 mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng để nhận biết hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động tư pháp. Bản thân đã bị Tòa án nhân dân huyện Thới Bình kết án về tội hiếp dâm vào năm 2009, trong thời gian chờ chấp hành án thì bị cáo trốn khỏi nơi giam và bị bắt theo Lệnh truy nã của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình nên lần phạm tội này thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy, việc xử lý thật nghiêm khắc đối với bị cáo là rất cần thiết.

[5] Khi áp dụng hình phạt, Hội đồng có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ văn hóa thấp, trong thời gian lẫn trốn bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo có bà ngoại là người có công với đất nước theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các đặc điểm nhận thân của bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phiên tòa là có cơ sở, Hội đồng xét xử cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian nữa mới đủ sức cải tạo bị cáo thành người tốt cũng như phòng ngừa chung.

[7] Ngoài hành vi phạm tội bị xét xử lần này, bị cáo T còn bị Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử tại bản án số 06/2009/HSST ngày 13/11/2009, bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “ Trốn khỏi nơi giam”.

- Phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù, tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2009/HSST ngày 13/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, hình phạt chung của hai bản án bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 10/6/2019, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2009 đến ngày 24/11/2009.

2. Nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bản án này là sơ thẩm, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Thới Bình;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Thới Bình;
- Chi cục THA huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Lan Anh